

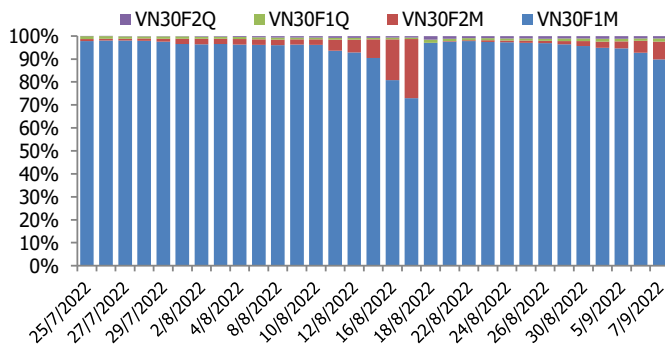
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	8	1265.00	46,318
VN30F2210	20/10/2022	43	1263.00	4,052
VN30F2212	15/12/2022	99	1260.00	659
VN30F2303	16/3/2023	190	1250.10	576

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỜ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh giảm ngay sau khi mở cửa và basis luôn được duy trì ở mức chiết khấu quanh 7 điểm gần như trọn phiên sáng. Áp lực chốt lời ở thị trường cơ sở trong phiên chiều tiếp tục làm co hẹp mức basis và các HĐTL đóng cửa với mức basis được chiết khấu từ 3,95 điểm đến 18,85 điểm. Phiên này, khối ngoại cũng bán ròng khoảng 2.200 hợp đồng. Thanh khoản thị trường phái sinh đang tăng lên kể từ đầu tuần đến nay.
- Thị trường giảm mạnh nhất 2 tháng qua và thanh khoản tăng đột biến là biểu hiện của áp lực bán gia tăng hoặc bán cắt lỗ sau chuỗi đi ngang kéo dài 3 tuần vừa qua. Mặc dù chỉ số chung mới giảm mạnh ở phiên hôm nay nhưng cũng đủ để xóa sạch thành quả 3 tuần trước đó. Đối với mặt bằng cổ phiếu, áp lực giảm còn mạnh hơn do thị trường vẫn duy trì được sự phân hóa và dòng tiền liên tục luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu. Nhịp giảm của thị trường là hoàn toàn bình thường sau khi chứng khoán thế giới đã giảm mạnh ở tuần trước, sự kỳ vọng của nhà đầu tư về câu chuyện room tín dụng cũng không có nhiều tác động đến nhóm cổ phiếu ngân hàng trong các phiên gần đây. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-index giảm với cường độ mạnh kèm theo thanh khoản lớn là tín hiệu cần thận trọng, đặc biệt nhịp giảm diễn ra sau chuỗi đi ngang 3 tuần liền. Với phiên giảm này, chỉ số Vn-index đã đánh mất ngưỡng MA100 và có thể test lại ngưỡng MA50 trong các phiên tiếp tới.
- Chỉ số VN30F2209 đóng cửa ở mức 1.265 điểm là vùng hỗ trợ, tuy vậy thanh khoản thị trường đang tăng và nhịp giảm này diễn ra sau chuỗi tăng 7 tuần liên tiếp nên quán tính giảm có thể còn tiếp diễn ở phiên tới. Chỉ số HĐTL này có thể quay lại kiểm tra ngưỡng hỗ trợ 1.250 điểm hoặc khu vực 1.238 điểm một lần nữa. Do vậy, các nhịp hồi trong phiên có thể là cơ hội để nhà đầu tư canh short.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

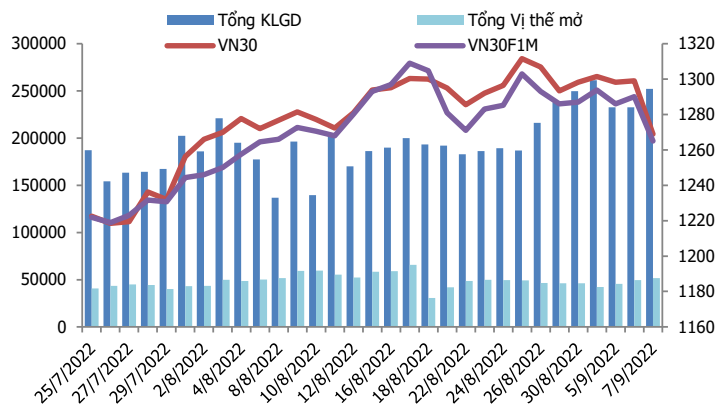
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh short VN30F2209 quanh khu vực 1275 – 1280 điểm trong các pha phục hồi. Điểm quản trị rủi ro là ngưỡng cản 1290 điểm và vùng giá mục tiêu là 1238 - 1250 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Canh các nhịp Long ngắn và short dài khi thị trường thu hẹp basis, tuy vậy với diễn biến giảm trước thị trường sẽ khó trading.

Chiến lược giao dịch spread

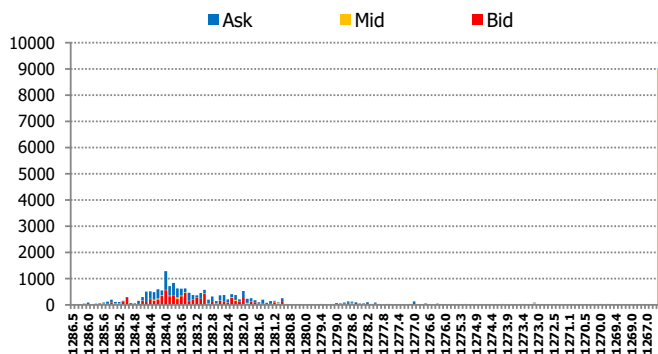
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1265.0	-1.94	249,186	8.0	46,318	0.7
VN30F2210	1263.0	-1.93	2,518	36.6	4,052	58.8
VN30F2212	1260.0	-1.87	204	451.4	659	29.2
VN30F2303	1250.1	-1.90	183	221.1	576	9.1
Tổng			252,091	8.4	51,605	4.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh giảm ngay sau khi mở cửa và basis luôn được duy trì ở mức chiết khấu quanh 7 điểm gần như trọn phiên sáng. Áp lực chốt lời ở thị trường cơ sở trong phiên chiều tiếp tục làm co hẹp mức basis và các HĐTL đóng cửa với mức basis được chiết khấu từ 3,95 điểm đến 18,85 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 9,23% so với phiên liền trước, đạt 252.091 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 249.186 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 2.224 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 13.645 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.269,31 điểm (cao hơn 4,31 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.270,88 điểm (+7,88 điểm), VN30F2212 là 1.273,4 điểm (+13,4 điểm) và VN30F2303 là 1.277,51 điểm (+27,41 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

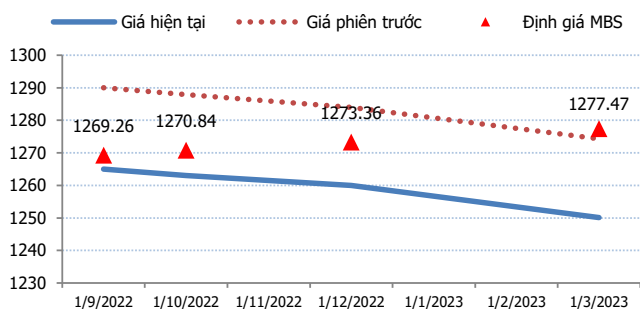
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1202-1206	1196-1199	1186-1192
Kháng cự	1267-1270	1285-1289	1330-1338

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-2.10	0.1	-2.46
VN30F1Q - VN30F1M	-5	-6.00	1	-8.24
VN30F1Q - VN30F2M	-3	-3.90	0.9	-5.78
VN30F2Q - VN30F1M	-14.9	-15.70	0.8	-15.92
VN30F2Q - VN30F2M	-12.9	-13.60	0.7	-13.46
VN30F2Q - VN30F1Q	-9.9	-9.70	-0.2	-7.68

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

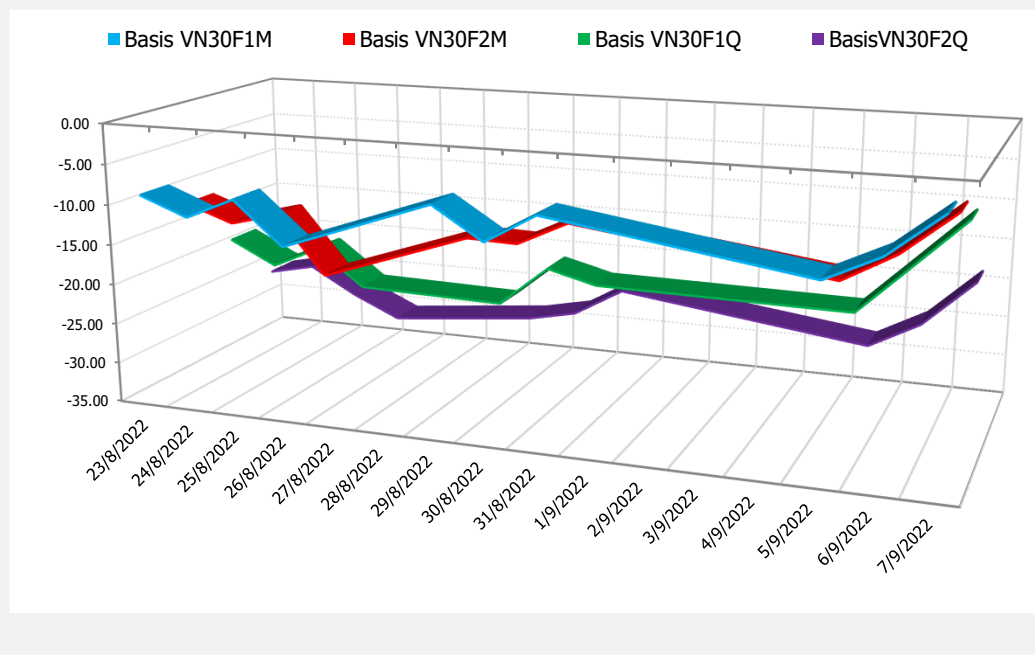


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Áp lực chốt lời ở thị trường cơ sở trong phiên chiều tiếp tục làm co hẹp mức basis và các HĐTL đóng cửa với mức basis được chiết khấu từ 3,95 điểm đến 18,85 điểm. Phiên này, khối ngoại cũng bán ròng khoảng 2.200 hợp đồng. Thanh khoản thị trường phái sinh đang tăng lên kể từ đầu tuần đến nay.

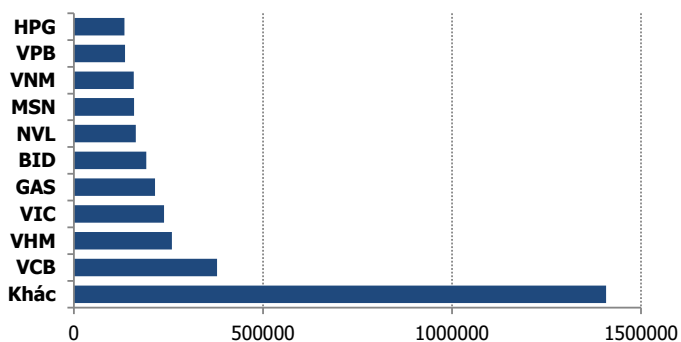
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -14,9 điểm đến -2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng thêm 0,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

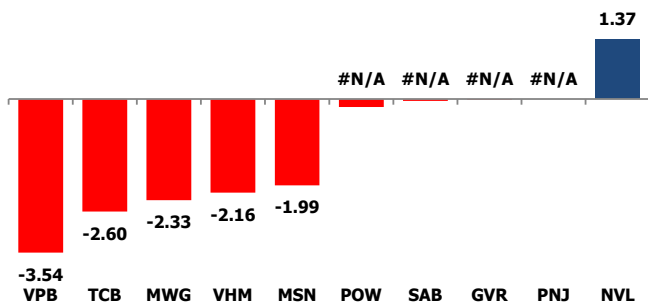


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1243.17	1268.95
Thay đổi	-34.23	-30.11
%Chg	-2.68	-2.32
YTD	-17.03	-17.37
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,942.76	3,439.47
P/E	13.34	10.98
P/B	2.05	2.08

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm sâu trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (29) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 0 mã đứng tham chiếu. VPB và TCB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,54 điểm và -2,6 điểm; ngoài ra MWG, VHM hay MSN cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 30,11 điểm (-2,32%) xuống 1.268,95 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 207,65 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.833 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 503,5 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VND (-75 tỷ đồng), HPG (-53 tỷ đồng), STB (-50 tỷ đồng), SSI (-43 tỷ đồng), GEX (-31 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,243.17	(2.68)	13.34	(17.03)
Dow Jones	31,581.28	1.40	17.40	(13.09)
S&P500	3,979.87	1.83	19.45	(16.50)
Nikkei 225	27,915.43	1.77	28.17	(3.04)
Shanghai	3,246.29	0.09	14.18	(10.81)
DAX	12,915.97	0.35	12.43	(18.69)
Vàng	1,718.68	0.02		(6.04)
Dầu WTI	82.85	1.11		10.16

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 05/09/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.2%	1.3%	1.3%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 8)	52.1	50.9	49.6
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 8)	52.5	52.5	50.9
Thứ Ba - 06/09/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	1.85%	2.35%	2.35%
Anh - PMI xây dựng (Tháng 8)	48.9	48.0	49.2
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 8)	56.7	55.1	56.9
Thứ Tư - 07/09/2022			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.7%	1.0%	0.9%
Canada - Quyết định lãi suất	2.50%	3.25%	3.25%
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 8)	49.6	48.3	60.9
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.5%	0.7%	0.9%
Thứ Năm - 08/09/2022			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 9)	0.00%	0.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.75%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	0.50%	1.00%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	232K	240K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.326M		
Thứ Sáu - 09/09/2022			
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 8)	-30.6K	15.0K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc – cố gắng thoát khỏi tuần sụt giảm thứ 3 liên tiếp – khi lãi suất và giá dầu giảm, làm dịu bớt lo ngại của nhà đầu tư về lạm phát tiếp tục tăng cao. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 435,98 điểm (+1,4%) lên 31.581,28 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,83% lên 3.979,87 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,14% lên 11.791,90 điểm, chấm dứt chuỗi 7 phiên giảm liên tiếp. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ giảm sau khi tăng vào ngày thứ Ba (06/9). Giá dầu cũng lao dốc, với dầu WTI khêo phiên ở mức 81,94 USD/thùng – mức thấp nhất kể từ tháng 01/2022.
- Giá dầu giảm hơn 4 USD xuống mức thấp nhất kể từ cuộc xung đột Nga – Ukraine, do lo ngại nhu cầu xuất hiện bởi rủi ro suy thoái và dự liệu thương mại ảm đạm của Trung Quốc. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent rút 4,83 USD (-5,2%) xuống 88 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 4,94 USD (-5,69%) còn 81,94 USD/thùng.
- Giá vàng phục hồi nhờ đồng USD giảm nhẹ từ mức cao nhất trong 2 thập kỷ, và khi những người săn lùng món hời tận dụng đà giảm gần đây của giá vàng, tuy nhiên, triển vọng của kim loại quý vẫn mờ nhạt bởi khả năng nâng lãi suất quyết liệt. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,9% lên 1.716,59 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,9% lên 1.727,80 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, TCB và MWG là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -3,54 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.69	30,300	-3.50	3.63%	574.062	-3.54	8.07	1.49
TCB	Banks	6.99	37,550	-2.85	3.06%	163.218	-2.60	6.51	1.27
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.38	84,000	-2.10	2.26%	189.645	-1.74	18.62	4.71
VHM	Real Estate Management & Development	6.34	59,500	-2.62	2.69%	111.769	-2.16	9.18	2.14
HPG	Metals & Mining	6.00	23,000	-2.34	3.48%	585.924	-1.82	4.84	1.34
MWG	Specialty Retail	5.91	70,700	-3.02	3.12%	405.722	-2.33	20.57	4.62
MSN	Food Products	5.85	112,000	-2.61	3.04%	95.099	-1.99	15.62	5.46
ACB	Banks	5.69	24,300	-1.42	1.23%	78.604	-1.04	6.98	1.58
NVL	Real Estate Management & Development	5.33	83,800	2.07	2.69%	305.609	1.37	50.75	4.41
VNM	Food Products	5.16	75,700	-2.70	2.77%	224.462	-1.82	18.67	4.63
VIC	Real Estate Management & Development	4.86	62,500	-1.26	1.44%	84.636	-0.79	#N/A N/A	2.24
MBB	Banks	4.68	23,000	-2.75	3.48%	409.371	-1.68	6.63	1.54
STB	Banks	3.74	24,350	-1.42	4.52%	557.563	-0.68	12.80	1.28
VCB	Banks	3.39	80,000	-3.26	3.38%	186.693	-1.45	15.17	3.08
HDB	Banks	3.00	26,100	-2.25	4.41%	122.013	-0.87	7.52	1.58
VJC	Airlines	2.51	113,900	-4.85	4.65%	109.451	-1.62	646.52	3.59
VIB	#N/A	2.32	24,500	-0.41	3.47%	74.805	#N/A	7.18	1.83
VRE	Real Estate Management & Development	2.05	27,650	-1.43	2.36%	52.484	-0.38	48.46	1.98
SSI	Capital Markets	1.92	22,550	-5.05	6.21%	538.201	-1.29	8.43	1.67
TPB	Banks	1.76	27,300	-2.50	2.20%	48.382	-0.57	7.78	1.49
CTG	Banks	1.61	27,350	-3.19	3.84%	118.918	-0.67	8.95	1.29
KDH	Real Estate Management & Development	1.34	35,300	-2.49	2.98%	44.966	-0.43	20.11	2.33
PDR	Capital Markets	1.18	53,800	-2.18	2.99%	128.719	-0.33	17.25	4.69
SAB	Food Products	1.08	188,000	-0.32	2.00%	24.081	-0.04	26.79	5.24
GAS	Gas Utilities	0.87	112,000	-3.86	3.57%	96.383	-0.45	16.79	3.61
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.67	14,000	-2.10	3.57%	253.326	-0.18	20.72	1.11
BID	Banks	0.62	37,800	-5.62	5.56%	117.718	-0.47	14.75	2.10
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	40,000	-3.61	3.62%	100.277	-0.20	55.36	2.19
BVH	Beverages	0.34	56,600	-4.23	5.12%	162.053	-0.19	23.47	1.92
GVR	Real Estate Management & Development	0.34	25,800	-0.39	4.26%	137.573	-0.02	22.18	2.08

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn